TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST Ngày: 29-9-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Duyên

2. Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòngtham gia phiên toà*:* Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; hiện trú tại: Số 15B Dãy D, khu B2, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Xã Đ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 15B Dãy D, khu B2, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 7 năm 2023, biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2018. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ chị Hoài, tại địa chỉ số 15B Dãy D, khu B2, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu anh chị sống hoà thuận, đến tháng 4 năm 2023 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do anh H làm ăn thua lỗ, chị không rõ anh H đầu tư tiền bạc vào làm gì và vay tiền của những ai. Đến cuối tháng 4 năm 2023 anh H thông báo với gia đình nợ chục tỷ đồng và nhiều chủ nợ kéo đến gia đình đòi nợ. Phần nhiều số tiền nợ là do bố mẹ chị H vay mượn hộ và bạn bè chị H cho anh H vay. Hiện, anh H không có khả năng trả nợ, những người cho vay tiền liên tục đến làm phiền, đòi nợ dẫn đến tình cảm anh chị rạn nứt, mâu thuẫn anh chị trở nên trầm trọng, không thể hòa giải. Mặc dù mâu thuẫn anh chị được gia đình, bạn bè khuyên giải, xong quan hệ vợ chồng không cải thiện được, anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để chị được sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, là Phạm Cát Hải C sinh ngày 17/11/2018 và Phạm Đức Minh K sinh ngày 02/12/2020. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Hiếu phải cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay anh H không có kinh tế để chăm lo cho con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - anh Phạm Văn H: Quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi làm việc, phiên họp và tại phiên tòa anh H đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng, nhưng anh H từ chối không nhận.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của chính quyền địa phương, đại diện gia đình thể hiện: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian, mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân, do anh H đầu tư kinh doanh thua lỗ dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình, mâu thuẫn anh chị phát sinh, giữa anh chị có sự bất đồng quan điểm không thể hòa giải. Mặc dù mâu thuẫn anh chị được gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên giải

nhưng không có kết quả, nay tình cảm anh chị không còn. Quan điểm gia đình đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo nguyện vọng của chị Nguyễn Thị H, quan điểm chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ ántheo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Giao cả hai con chung Phạm Cát Hải C sinh ngày 17/11/2018 và Phạm Đức Minh K sinh ngày 02/12/2020 cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Văn H là tranh chấp về hôn nhân gia

đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Phạm Văn H vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2018, nên căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tòa án xác minh và thu thập chứng cứ cho thấy: Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 4 năm 2023 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân do anh H đầu tư kinh doanh thua lỗ dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình. Chị H và gia đình liên tục bị các chủ nợ đến đòi nợ và làm phiền dẫn đến không khí gia đình căng thẳng. Bản thân anh H không có khả năng trả nợ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải. Gia đình hai bên cũng thống nhất đồng ý để hai anh chị ly hôn, không đề nghị Tòa án hòa giải.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H và tiến hành hòa giải nhưng anh H không tham dự hòa giải theo triệu tập của Tòa án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Hiếu vắng mặt tại phiên toà mà không có lý do, là tự từ bỏ quyền lợi của mình trước tòa, đồng thời thể hiện anh H không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy,việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Hiếu là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Cát Hải C sinh ngày 17/11/2018 và Phạm Đức Minh K sinh ngày 02/12/2020. Qua xác minh, thu thập chứng cứ cho thấy, hiện 2 con chung vẫn được chị H và ông bà ngoại chăm sóc chu đáo, còn anh H không có điều kiện chăm sóc con chung. Do vậy, việc chị H nhận nuôi cả hai con chung là phù hợp, không làm sáo trộn việc sinh hoạt, cũng như học tập của con chung, nên cần được chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Phạm Cát Hải C sinh ngày 17/11/2018 và Phạm Đức Minh K sinh ngày 02/12/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị H đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004977 ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã , huyện Kiến Thuy, thành phố Hải Phòng; (ĐKKH ngày 26/10/2018)
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Thường